

Số: 28 /QĐ-PTNMT

Biên Hòa, ngày 04 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2020  
của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa.**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2020 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2020;  
Theo đề nghị của kế toán đơn vị,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai bổ sung số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Kế toán và các tổ chuyên môn phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban lãnh đạo;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu :VT,tổ HC.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÒNG**  
**TÀI NGUYÊN**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG**  
Nguyễn Tấn Vinh



**ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG DỰ TOÁN  
 THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Kèm theo QĐ số: 28/QĐ-PTNMT ngày 04/8/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>0</b>
1.1	Lệ phí	0
1.2	Phí	0
<b>2</b>	<b>Số thu khác</b>	<b>0</b>
	Thu thẩm tra quyết toán	
<b>3</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>0</b>
3.1	Chi sự nghiệp .....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>4</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>0</b>
4.1	Lệ phí	0
4.2	Phí	0
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>3.359.313.267</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>21.434.615</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>-9.965.385</b>
1.1.1	Thanh toán cá nhân	
	- Bổ sung tiền tết theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 03/1/2020	18.000.000
	- Bổ sung lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	46.284.615
1.1.2	KP hoạt động thường xuyên	
	-Điều chỉnh giảm kinh phí hoạt động do giảm 02 biên chế từ tháng 04/2020	-74.250.000
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>31.400.000</b>
	- Kinh phí phục vụ thẩm định hồ sơ cấp giấy GCNQSDĐ	31.400.000
<b>2</b>	<b>Chi các sự nghiệp</b>	<b>3.306.478.652</b>
<b>2.1</b>	<b>Sự nghiệp địa chính</b>	<b>1.631.758.602</b>
2.1.1	- Kinh phí lập phương án sử dụng đất Ban Quản lý rừng phòng hộ Long Thành bàn giao địa phương quản lý	120.591.878
2.1.2	- Kinh phí lập phương án sử dụng đất do UBND tỉnh thu hồi của Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa bàn giao địa phương quản lý	81.428.560

2.1.3	- Kinh phí lập phương án thi công đối soát, đo chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới, xuất hồ sơ KTTĐ do UBND phường quản lý	1.429.738.164
2.2	<b>Sự nghiệp môi trường</b>	<b>1.674.720.050</b>
2.2.1	- Kinh phí trang bị cano phục vụ công tác kiểm tra phòng, chống khai thác cát trái phép	1.035.382.250
2.2.2	- Hoạt động môi trường khác	639.337.800



**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Tấn Vinh**